

Nhung hươu, nai
 Ngọc trúc
 Ngũ vị tử
 Sen (hạt) = liên nhục
 Sinh địa
 Thực địa
 Tam thất bắc
 Vừng (mè)

4.2. Thanh tâm (chữa tâm phiền, hồi hộp mất ngủ) :

Lô hội
 Sen (tâm) = liên tâm
 Sen (tua) = liên tu

4.3. Giãn mạch (vasodilatateur) :

Cát cánh
 Dâm dương hoắc
 Đan sâm
 Đỗ trọng bắc
 Phòng ky
 Xuyên khung
 Ý dĩ

4.4. Tai biến mạch máu não, (phòng, chữa) :

Thăng ma
 Xích thực

4.5. Bệnh về động mạch vành :

Đan sâm
 Linh chi
 Phòng ky
 Tam thất Bắc
 Xuyên khung

4.6. Lưu thông máu, tan máu tụ :

Bạch quả (lá)
 Bạch truật
 Đan sâm
 Đậu đỏ nhỏ
 Đào nhân
 Đương quy
 Gỗ vang
 Hồng hoa
 Huyết giác
 Huyết kiệt

Hành ta
 Long nhãn
 Mần tưới
 Mẫu đơn bì
 Mộc thông
 Nhũ hương
 Nghệ (vàng, đen, trắng, xanh)
 Ngưu tất
 Quế (chi, nhục)
 Tam thất Bắc
 Uy linh tiên
 Xích thực
 Xuyên khung

4.7. Thuốc làm giảm huyết áp (hypotenseur) :

Ba gạc
 Ba kích
 Bạch thực
 Bối mẫu xuyên
 Cam thảo
 Cát cánh
 Câu đằng
 Câu kỷ tử
 Chi tử
 Cúc hoa
 Đan sâm
 Đảng sâm
 Đỗ trọng bắc
 Độc hoạt
 Dâu tằm (lá)
 Dâm dương hoắc
 Hạ khô thảo
 Hề hoa
 Hy thiêm
 Hoàng cầm
 Hoàng kỳ
 Hoàng liên
 Linh chi
 Mào gà trắng (hạt cây)
 Mẫu đơn bì
 Mộc hương
 Nghệ vàng
 Ngưu tất
 Nhân trần TQ